

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm:

- Thời gian lập lại dự toán; thời gian lập, gửi dự toán; báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính.
- Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách.
- Thời hạn và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước.

4. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I.
5. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm
6. Thời gian xét duyệt, kiểm tra quyết toán ngân sách năm
7. Chế độ báo cáo công khai ngân sách.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị dự toán cấp I được UBND tỉnh và UBND cấp xã giao dự toán.
2. Đơn vị sử dụng ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách.
3. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương.
4. Sở Tài chính, cơ quan tài chính cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Kho bạc Nhà nước khu vực và các phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước ở địa phương.
5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách nhà nước

1. Thời gian lập và gửi dự toán ngân sách

- a) Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh hoàn thành việc lập và gửi báo cáo dự toán đến Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ (*đối với dự toán chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*), Sở, ngành được giao chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia (*đối với dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia*) trước ngày 25 tháng 6 hằng năm.

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở, ngành được giao chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia hoàn thành việc lập và gửi báo cáo tổng hợp đến Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 7 hằng năm.

- b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến về dự toán ngân sách địa phương. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc lập và gửi báo cáo dự toán ngân sách địa phương đến Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ (*đối với dự toán chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*), sở, ngành được giao chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia (*đối với dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia*) trước ngày 25 tháng 6 hằng năm.

2. Thời gian lập và gửi báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Cơ quan, đơn vị được giao quản lý Quỹ hoàn thành

việc lập và gửi báo cáo kế hoạch tài chính năm sau đến Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 7 hằng năm.

3. Thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã

a) Trường hợp dự toán ngân sách cấp xã hoặc phương án phân bổ ngân sách cấp xã chưa được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải bảo đảm việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 25 tháng 12.

b) Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho các xã, phường chậm hơn thời hạn quy định do Thủ tướng Chính phủ giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho các tỉnh, thành phố chậm hơn thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 46 của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã trình dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp xã chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày được giao dự toán để Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Trường hợp chưa được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải bảo đảm việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 31 tháng 12.

Điều 4. Chấp hành ngân sách nhà nước

1. Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách

Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán gồm: Các mẫu biểu từ số 09 đến số 13 kèm theo Quyết định này; Bảng tổng hợp chương trình, dự án, đề án, chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ và dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt; văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (nếu có) sau thời điểm lập dự toán.

2. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tài chính kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm trước theo mẫu biểu số 08 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 20 tháng 02 hằng năm.

b) Đơn vị dự toán cấp I định kỳ hàng quý báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo mẫu biểu số 01 kèm theo Quyết định này; báo cáo các cơ quan có liên quan khác về thực hiện thu, chi ngân sách

nhà nước theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hằng quý báo cáo Sở Tài chính về tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương và các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã theo các mẫu biểu từ số 02 đến số 05 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau.

d) Sở Tài chính và cơ quan tài chính cấp xã định kỳ hằng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu số 06, 07 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 20 hằng tháng.

Điều 5. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I

1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh (bao gồm cả các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc UBND tỉnh hoạt động theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp): Chậm nhất ngày 15 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị dự toán cấp I thuộc xã: chậm nhất ngày 20 tháng 2 năm sau.

Điều 6. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm

1. Đơn vị dự toán trực thuộc

Thời gian gửi báo cáo quyết toán là do Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quy định nhưng phải đảm bảo thời gian đủ để đơn vị dự toán cấp I xét duyệt, kiểm tra, đồng thời tổng hợp để gửi báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính theo đúng thời gian quy định tại Điều 5 Quyết định này.

2. Cơ quan tài chính các cấp

a) Cơ quan tài chính cấp xã tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách theo mẫu biểu từ số 59 đến mẫu biểu số 71 Kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC báo cáo UBND cấp xã gửi Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 3 năm sau; Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách cấp mình để cho ý kiến trước ngày 10 tháng 3 năm sau. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, phê chuẩn trước ngày 31 tháng 3 năm sau. Gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày được phê chuẩn.

b) Sở Tài chính tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách theo mẫu biểu từ 59 đến mẫu biểu số 71 Kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 01 tháng 5 năm sau; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 01 tháng 7 năm sau. Gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn trước ngày 05 tháng 7 năm sau.

Điều 7. Thời gian xét duyệt, kiểm tra quyết toán ngân sách năm

1. Đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm cho đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán của đơn vị.

2. Cơ quan tài chính các cấp kiểm tra quyết toán của đơn vị dự toán cấp I cùng cấp và thông báo kết quả kiểm tra quyết toán cho đơn vị trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán của đơn vị.

Điều 8. Công khai ngân sách nhà nước

1. Mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã thực hiện theo các mẫu biểu về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

2. Chế độ báo cáo công khai

Các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) về số liệu, tài liệu công khai ngân sách của cơ quan, đơn vị và thực hiện công bố công khai theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

3. Giao Sở Tài chính thực hiện các nội dung công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị dự toán và cơ quan tài chính các cấp ngân sách nghiêm túc thực hiện quy định về lập, chấp hành, quyết toán (kể cả báo cáo quyết toán kinh phí ủy quyền) và chế độ báo cáo công khai ngân sách tại Quy định này. Trường hợp chậm gửi Báo cáo quyết toán, ngoài việc phải chịu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, thống kê theo quy định; cơ quan tài chính tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước đồng cấp tạm dừng cấp phát kinh phí cho đến khi đơn vị nộp báo cáo quyết toán năm (trừ một số khoản chi cấp thiết như lương, phụ cấp

lương, trợ cấp học bổng học sinh và một số khoản chi cấp thiết để đảm bảo hoạt động của bộ máy, không bao gồm các khoản chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa).

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định thời gian gửi, xét duyệt, thẩm định Báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán và ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Ngoài các nội dung quy định tại Quyết định này, việc lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Thông tư số 26/2026/TT-BTC, Thông tư số 59/2026/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan.
4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện áp dụng theo quy định của văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX (địa bàn Lai Châu); Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 10;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Công báo tỉnh (để đăng tải);
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KT12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH